

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 06/07/2026

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		BK16+PPD	7:25	7+13	0+0		4+18	0+0	
2		AMD+BK5+PBDA	7:25	17+2+0	0+0+0		13+0+9	0+0+0	
3		CTK3	7:25	22	0		22	0	
4		PPD+P7	9:25	16+0	0+0		15+7	0+0	
5		AMD	9:25	16	0		20	0	
6		BK19+GTc1+CTK3	11:40	4+6+10	0+0+0		1+7+14	0+0+0	chuyen 5 bk19 gtc1
7		P11+BK16	11:40	16+2	0+0		15+7	0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/4 nguoi PBDA về đi bk19
2/ đi về trong ngày bk16-3ng



FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 06/07/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
B.CARD: XANH-1	TO: BK16 - PPD	CREW: NAM - MTHAO - TÚ	ETA: 09:20
VSP FLIGHT: 01		VNHS FLIGHT: TM26/2973	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	VŨ VĂN MẠNH	BK16						77	KH-THAC	Vietnamese
2	VŨ VĂN SỸ	BK16	81	1	4	1	20	78	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ XUÂN THẮNG	BK16						70	KH-THAC	Vietnamese
4	HOÀNG NGỌC TÙNG	BK16	77	1	7			67	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐÀO KIM CƯỜNG	BK16	69	1	5			58	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN SƠN TÙNG	BK16						75	KH-THAC	Vietnamese
7	LƯU ĐỨC TUẤN	BK16	17-19	3	10			91	KH-THAC	Vietnamese
8	GALLIAMOV I M	PPD	40	1	7			62	KH-THAC	Russian
9	DƯƠNG ĐẠI THẮNG	PPD	37	1	8			72	KH-THAC	Vietnamese
10	HÀ THANH TÙNG	PPD	29-30	2	11			87	KH-THAC	Vietnamese
11	BÙI HỮU HUÂN	PPD	41	1	6			69	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN TÙNG DƯƠNG	PPD	42	1	8			57	ANTOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	PPD	31	1	3			58	KH-THAC	Vietnamese
14	LƯƠNG QUANG THƯỜNG	PPD	33-34	2	12			67	KH-THAC	Vietnamese
15	PHẠM THANH QUANG	PPD	39	1	8			77	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN MINH KHÔI	PPD	32	1	9			72	KH-THAC	Vietnamese
17	VŨ CHÍ KIẾN	PPD						77	KH-THAC	Vietnamese
18	PHAN HOÀI BẢO	PPD	35-36	2	8			75	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN HÀ	PPD	43	1	7			69	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐẶNG ĐÌNH HÓA	PPD	38	1	5			58	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	BK16	7	516	6	26	1	20	4		
2	PPD	13	900	15	92	0	0	18		
TOTAL		20	1.416	21	118	1	20	22		
WEIGHT KG			1.416		118		20			

GRAND TOAL: 1.554 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ

CREW

TRẦN HỒNG NAM
MAI VĂN THAO





FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 06/07/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
B.CARD: VANG-1	TO: AMD - BK5 - PBDA	CREW: TUYỀN - NPHÚ - HIẾU	ETA: 09:25
VSP FLIGHT: 02	VNHS FLIGHT: TM26/2976		

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	PHAM VAN AN	AMD	24	1	6			66	HLJOC	Vietnamese
2	TRẦN LÊ HÒA	AMD	13	1	9			60	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN QUỐC BIỂU	AMD	25-26	2	20			64	CODIEN	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN ĐOÀN	AMD	32-33	2	18			101	CODIEN	Vietnamese
5	VŨ MẠNH ĐIẾP	AMD	29-30	2	13			73	CODIEN	Vietnamese
6	LƯU VĂN DÂN	AMD	31	1	17			67	CODIEN	Vietnamese
7	PHẠM XUÂN HẢI	AMD	27-28	2	14			72	CODIEN	Vietnamese
8	ĐỖ VĂN HOÀNG	AMD	23	1	8			74	XAYLAP	Vietnamese
9	LÊ VĂN NIN	AMD	22	1	12			67	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYỄN HẢI NAM	AMD	16	1	10			78	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYỄN HẢI LINH	AMD	15	1	11			73	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN HẢI HÙNG	AMD	18-19	2	18			58	XAYLAP	Vietnamese
13	LÊ VĂN BẢO	AMD	10-11	2	17			77	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYỄN TIẾN SỸ	AMD	20-21	2	15			73	XAYLAP	Vietnamese
15	PHẠM NGỌC TUẤN	AMD	17	1	2			55	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN ANH KHOA	AMD	14	1	5			48	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN ĐỨC THIÊN	AMD	12	1	6			65	KH-THAC	Vietnamese
18	PHẠM VĂN DŨNG	BK5	51-52	2	18	3	62	53	CODIEN	Vietnamese
19	NGUYỄN PHẠM DUY KHANG	BK5	53	1	10			83	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	AMD	17	1.171	24	201	0	0	13		
2	BK5	2	136	3	28	3	62	0		
3	PBDA	0	0	0	0	0	0	9		
TOTAL		19	1.307	27	229	3	62	22		
WEIGHT KG			1.307		229		62			

GRAND TOAL: 1.598 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

ĐỖ THỊ HẢI YẾN

CREW

NGUYỄN DUY TUYỀN
ĐÀO NGỌC PHÚ





FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 06/07/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 424	ETD: 07:40
B.CARD: CAM-1	TO: CTK3	CREW: LHM - T.HIEU - DSON	ETA: 09:30
VSP FLIGHT: 03		VNHS FLIGHT: TM26/2979	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	LÊ VĂN LÂM	CTK3	38-39	2	14			72	KH-THAC	Vietnamese
2	TRINH QUỐC HUY	CTK3	56	1	6			67	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐOÀN QUANG CHUNG	CTK3	42	1	10			75	KH-THAC	Vietnamese
4	VŨ CÔNG KHANG	CTK3	41	1	6			61	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN BẮC HÀ	CTK3	50-51	2	13			62	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ CẢNH HUNG	CTK3	35	1	5			65	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐÀM VĂN THÀNH	CTK3	55	1	4			70	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN QUỐC KIỆM	CTK3	43-44	2	14			92	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN TRỌNG LINH	CTK3	37	1	7			60	KH-THAC	Vietnamese
10	LÊ THANH TUẤN	CTK3	34	1	8			78	ANTOAN	Vietnamese
11	PHẠM VĂN DƯ	CTK3	48	1	6			60	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN HỒNG ANH	CTK3	32	1	5			58	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN TUẤN ANH	CTK3	57-58	2	12			77	KH-THAC	Vietnamese
14	NGÔ QUANG THẮNG	CTK3	33	1	7			82	KH-THAC	Vietnamese
15	PHÙNG ĐÌNH HẢI	CTK3	30-31	2	16			83	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN HOÀNG	CTK3	40	1	8			81	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN ĐOÀN TUẤN MINH	CTK3	45-46	2	11			91	KH-THAC	Vietnamese
18	PHẠM HỒNG SƠN (10908)	CTK3	53-54	2	16			62	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐỖ VĂN CÔNG	CTK3	52	1	6			75	KH-THAC	Vietnamese
20	LÊ VĂN CƯỜNG	CTK3	49	1	12			63	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐỖ HỮU ĐỨC	CTK3	47	1	8			91	KH-THAC	Vietnamese
22	PHẠM THANH HẢI (17773)	CTK3	36	1	7			64	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	CTK3	22	1.589	29	201	0	0	22		
TOTAL		22	1.589	29	201	0	0	22		
WEIGHT KG			1.589		201		0			

GRAND TOAL: 1.790 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

ĐẶNG THÚY ANH

CREW

LƯU THANH HẢI
LÊ TRUNG HIỆU





FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 06/07/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:50
B.CARD: CAM-2	TO: PPD - P7	CREW: NAM - MTHAO - TÚ	ETA: 11:40
VSP FLIGHT: 04		VNHS FLIGHT: TM26/2974	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	VŨ VĂN LINH	PPD	50	1	8			72	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐẶNG XUÂN HẢI	PPD	54	1	8			65	KH-THAC	Vietnamese
3	LƯƠNG VĂN TĂNG	PPD	48	1	3			66	KH-THAC	Vietnamese
4	BÙI NGỌC DUNG	PPD	46	1	6			57	KH-THAC	Vietnamese
5	TÔ QUỐC THỊNH	PPD	49	1	7			55	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ SINH TÂM	PPD	45	1	6			94	KH-THAC	Vietnamese
7	VŨ ĐỨC TÔN	PPD	51	1	5			76	KH-THAC	Vietnamese
8	NGÔ VIỆT ÁNH	PPD	47	1	6			74	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN MẠNH PHÚC	PPD	52-53	2	2			49	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN MẠNH HIỀN	PPD	56	1	12	4	52	79	XAYLAP	Vietnamese
11	TRẦN ĐỨC HÙNG	PPD	59	1	15			65	XAYLAP	Vietnamese
12	PHAN NGỌC TUẤN ANH	PPD	55	1	15			82	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN MẠNH TÙNG	PPD	58	1	12			74	XAYLAP	Vietnamese
14	LÊ CÔNG CHÍNH	PPD	57	1	14			74	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYỄN HUY MẠNH	PPD	64-65	2	12			74	KHI	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	PPD	15	1.056	17	131	4	52	15		
2	P7	0	0	0	0	2	35	7		
TOTAL		15	1.056	17	131	6	87	22		
WEIGHT KG			1.056		131		87			

GRAND TOAL: 1.274 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

HOÀNG THỊ THỦY

CREW

TRẦN HỒNG NAM
MAI VĂN THAO

☐

☒



FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 06/07/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:55
B.CARD: VANG-2	TO: AMD	CREW: TUYỀN - NPHÚ - HIẾU	ETA: 11:45
VSP FLIGHT: 05		VNHS FLIGHT: TM26/2977	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	DƯƠNG MINH BẮC	AMD	38-39	2	14			80	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN THANH TƯỜNG	AMD	37	1	5			73	KH-THAC	Vietnamese
3	HỒ TRẦN PHƯƠNG ĐÔNG	AMD	34	1	10			68	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ CHÍ CƯỜNG	AMD	40	1	8			64	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN HIỀN	AMD	42	1	6			72	KH-THAC	Vietnamese
6	NGÔ BÁ THANH	AMD	43	1	6			67	KH-THAC	Vietnamese
7	LÊ VINH QUANG	AMD	35-36	2	10			66	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN NGỌC ĐỨC	AMD	41	1	4			90	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐOÀN QUANG TRUNG	AMD	60-61	2	18			68	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN VIÊN	AMD	66-67	2	18			71	XAYLAP	Vietnamese
11	LẠI HUY CƯỜNG	AMD	58-59	2	21			61	XAYLAP	Vietnamese
12	BÙI MẠNH HÀ	AMD	62-63	2	17			90	XAYLAP	Vietnamese
13	LẠI VĂN MẠNH	AMD	56-57	2	18			73	XAYLAP	Vietnamese
14	PHAN HUY CƯỜNG	AMD	64-65	2	21			56	XAYLAP	Vietnamese
15	TRẦN VĂN PHƯỜNG	AMD	68-69	2	20			62	XAYLAP	Vietnamese
16	PHAN VĂN HÓA	AMD	44	1	6			67	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	AMD	16	1.128	25	202	0	0	20		
TOTAL		16	1.128	25	202	0	0	20		
WEIGHT KG			1.128		202		0			

GRAND TOAL: 1.330 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ HỒNG HÀ

CREW

NGUYỄN DUY TUYỀN
ĐÀO NGỌC PHÚ





FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 06/07/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 12:10
B.CARD: CAM-3	TO: BK19 - GTC1 - CTK3	CREW: LINH - N.ANH - THÀNH	ETA: 14:00
VSP FLIGHT: 06		VNHS FLIGHT: TM26/2975	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYỄN HOÀNG AN	BK19	43	1	11	3	50	76	KH-THAC	Vietnamese
2	PHẠM THÁI SƠN	BK19	44-45	2	14	1	20	84	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN QUỐC HÙNG	BK19	42	1	10			72	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN PHI KHẢI HOÀN	GTC1				1	20	71	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN VĂN HÙNG	GTC1						80	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	GTC1	58	1	13			85	KH-THAC	Vietnamese
7	PHẠM VĂN TUYỀN	GTC1	61	1	2			67	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐỖ MINH HOÀNG	GTC1	59-60	2	17			76	DVL	Vietnamese
9	PHẠM HỒNG ĐIỀN	GTC1	57	1	5			68	PSV	Vietnamese
10	TRẦN VĂN TUYỀN	CTK3	64	1	5			66	KH-THAC	Vietnamese
11	HOÀNG NGỌC SÁNG	CTK3	61	1	9			53	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN MẠNH HÙNG	CTK3	69	1	10			78	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN QUỐC TUÂN	CTK3	63	1	6			63	KH-THAC	Vietnamese
14	NGÔ XUÂN HIẾU	CTK3	65-66	2	13			74	BIỂN ĐÔNG	Vietnamese
15	TRẦN ĐỨC QUÝ	CTK3	62	1	11			64	BIỂN ĐÔNG	Vietnamese
16	HOÀNG BÀ PHƯƠNG	CTK3	67	1	9			64	BIỂN ĐÔNG	Vietnamese
17	NGUYỄN MINH DIỆN	CTK3	68	1	6			69	KH-THAC	Vietnamese
18	HOÀNG VĂN BẮC	CTK3						64	PSV	Vietnamese
19	LÊ VĂN CHÁNH	CTK3	59-60	2	6			57	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	BK19	3	232	4	35	4	70	1 + 5		CHUYEN 5 PAX BK19-GTC1
2	GTC1	6	447	5	37	1	20	7		
3	CTK3	10	652	11	75	0	0	14		
TOTAL		19	1.331	20	147	5	90	22		
WEIGHT KG			1.331		147		90			

GRAND TOAL: 1.568 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

ĐẶNG THÚY ANH

CREW

NGÔ VĂN LINH
NGHIÊM VIỆT ANH





FLIGHT MANIFEST



Giữ lửa cho Tương lai

DATE: 06/07/2026	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 12:15
B.CARD: XANH-3	TO: P11 - BK16	CREW: DUONG - VTHANG - TOAN	ETA: 14:05
VSP FLIGHT: 07		VNHS FLIGHT: TM26/2978	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYỄN TIÊN QUYỀN	P11	36	1	19			70	XAYLAP	Vietnamese
2	VÕ NGUYỄN MINH PHƯỚC	P11	15	1	15			69	XAYLAP	Vietnamese
3	TRẦN HỮU QUỲNH	P11	29-30	2	21			63	XAYLAP	Vietnamese
4	PHẠM VĂN CƯỜNG	P11	13-14	2	13			71	XAYLAP	Vietnamese
5	BÙI TRUNG NHÂN	P11	16	1	14			51	XAYLAP	Vietnamese
6	TRẦN VĂN LÀNH	P11	19	1	12			64	XAYLAP	Vietnamese
7	ĐẶNG BẮC THÁI	P11	20-21	2	17			67	XAYLAP	Vietnamese
8	TRẦN VĂN TRINH	P11	22	1	12			64	XAYLAP	Vietnamese
9	HOÀNG VĂN HIỀN	P11	17-18	2	22			64	XAYLAP	Vietnamese
10	NGUYỄN BÁ CƯỜNG	P11	11-12	2	16			70	XAYLAP	Vietnamese
11	TRƯƠNG VĂN NGHĨA	P11	25-26	2	18			70	XAYLAP	Vietnamese
12	PHẠM CÔNG HÌNH	P11	23-24	2	16			58	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN NGỌC ĐÔNG	P11	27-28	2	19			77	XAYLAP	Vietnamese
14	LÊ QUANG PHƯỚC	P11	31-32	2	14			66	XAYLAP	Vietnamese
15	HOÀNG VĂN SƠN	P11	34-35	2	15			76	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN TUẤN ĐẠT	P11	33	1	8			90	XAYLAP	Vietnamese
17	VŨ ĐÌNH CHIÊN	BK16	20	1	4			73	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P11	16	1.090	26	251	0	0	15		
2	BK16	1	73	1	4	0	0	7		
TOTAL		17	1.163	27	255	0	0	22		
WEIGHT KG			1.163		255		0			

GRAND TOAL: 1.418 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ

CREW

BUI HOANG DUONG

NGÔ VĂN THẮNG

